

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 7 - 2024

V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Hoài Bảo.
- Bà Trần Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 03/7/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 540/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2023 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1974. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 31/4 đường Phạm Ngũ Lão, khu phố Xuân Giang 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 133/211 đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Minh Tân 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự, nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn từ đầu năm 1993. Thời gian đầu còn hạnh phúc, nhưng sau đó do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên ông V và bà T không còn chung sống từ năm 2004 đến nay và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa, hiện nay ai cũng có cuộc sống riêng. Nay ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị T.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, ông V và bà T có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim C sinh năm 1993 và Nguyễn Quốc H sinh năm 2003 (đều đã thành niên).

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Nguyễn Thị T không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong có văn bản số 159/UBND ngày 16/5/2024, nội dung: Ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị T có chung sống với nhau như vợ chồng và có 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Hiện nay ông Nguyễn Quốc V vẫn sống độc thân, bà Nguyễn Thị T hiện nay đã có chồng nhưng không đăng ký kết hôn và không có con riêng.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Nguyễn Quốc V khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn Nguyễn Thị T, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, do đó đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1993 đến năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó đây là quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Theo lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh tại địa phương và văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa thì sau khi xảy ra mâu thuẫn, ông V và bà T không còn chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay, không còn quan tâm đến nhau và hiện nay ai cũng có cuộc sống riêng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T đến giải quyết nhưng bà không chấp hành. Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị T.

[3] Về con chung: Ông V và bà T có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim C sinh năm 1993 và Nguyễn Quốc H sinh năm 2003, đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc V: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị T.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc V là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000

đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020172 ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Ông Nguyễn Quốc V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ